

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 07/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Trần Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2021, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 31/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 23/4/2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1990 tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; có vợ là chị Lò Thị T (đã ly hôn năm 2017) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án (01): Bản án số 36/2019/HSST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xử phạt L 14 tháng tù, tính từ ngày 02/6/2019 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 02/8/2020 chấp hành xong án phạt tù- chưa được xóa án tích; Bị bắt tạm giam ngày 07/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là người nghiện ma túy đá. Sáng ngày 30/12/2020 L bắt xe buýt đi từ xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên lên khu vực thị trấn G, huyện Gia Lộc để tìm mua ma túy đá để sử dụng. Khi đến nơi, L xuống xe đi bộ lang thang vào khu vực chợ C, thị trấn G, huyện G. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, nhìn giống người nghiện. L hỏi người đàn ông “anh có bán ma túy đá không, cho em mua”, anh ta trả lời “có, chú mua bao nhiêu”, L trả lời: “cho em mua hai trăm”. Người đàn ông đồng ý và bảo L đứng đợi. Khoảng 5 phút sau người này quay lại, L đưa cho người đàn ông số tiền 200.000đồng, anh ta cầm tiền và đưa cho L 01 túi nilon nhỏ màu trắng. L tin trong túi nilon đó là ma túy đá. Sau khi mua

được ma túy xong, L cầm túi nilon chứa ma túy đá trong lòng bàn tay phải rồi tìm nơi để sử dụng. Khi đang đi bộ đến khu vực phố Phạm Trấn thuộc khu x, thị trấn G, huyện G thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an thị trấn G, huyện Gia Lộc phát hiện, bắt quả tang lúc 10 giờ 35 phút cùng ngày, thu giữ trong lòng bàn tay phải L đang cầm 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. L khai nhận đó là ma túy đá (Methamphetamine) cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 61/KLGD-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: *“Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Phạm Văn L, gửi đến giám định khối lượng là: 0,261g (Không thấy hai trăm mười một gam), vượt quá khả năng giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương.*

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

Trả: 0,141g (Không thấy một trăm bốn mươi một gam), chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng và 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng...”

Tại bản Kết luận giám định số 9576/C09-TT2 ngày 05/01/2021 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận về đối tượng giám định: *“Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine (lượng rất nhỏ).*

Lượng rất nhỏ nghĩa là ngoài chất ma túy Methamphetamine, thành phần chủ yếu có trong mẫu gửi giám định là Đường (Sucrose).

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 07/5/2021); Về hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối tượng giám định được hoàn lại; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng; bị cáo nhất

trí và không có ý kiến gì về nội dung các bản kết luận giám định và nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, các bản Kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 35 phút ngày 30/12/2020 tại khu vực phố Phạm Trần thuộc khu x, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an thị trấn G, huyện G phát hiện bắt quả tang Phạm Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 0,261gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng. L khai nhận đó là ma túy đá cất giấu để sử dụng do bản thân bị nghiện ma túy đá. Tại Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an thể hiện mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine (lượng rất nhỏ).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng bên trong túi nilon mà bị cáo cất giấu là ma túy đá. Do bản thân bị nghiện ma túy, bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khối lượng của toàn thể khối ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép là 0,261gam loại Methamphetamine. HĐXX xác định bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương và trong phạm vi cả nước. Ma túy nói chung trong đó Methamphetamine (ma túy đá) nói riêng có tác hại rất lớn đến bản thân người sử dụng, gia đình cũng như toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh tội phạm, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án tại bản án số 36/2019/HSST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xử phạt L 14 tháng tù, tính từ ngày 02/6/2019 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/8/2020, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm do đó chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tiền án, tiền sự của bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước tiếp tục giáo dục bị cáo, để bị cáo suy ngẫm về những hành động của mình, qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối tượng giám định được hoàn lại gồm 0,026gam mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng và vỏ bao gói mẫu, được niêm phong trong phong bì dán kín số 9576/C09(TT02) của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an. Đây là vật chứng trong vụ án, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai đã mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi ở khu vực chợ C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 07/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối tượng hoàn lại sau giám định là 0,026gam mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng và vỏ bao gói mẫu, được niêm phong trong phong bì dán kín số 9576/C09(TT02) của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an. Mặt sau của phong bì có 04 hình dấu đỏ niêm phong của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an và chữ ký của Hoàng Thế T, Nguyễn Thanh B (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 02/4/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Trịnh Thị Ngọc Mai